

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non,
liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học
hình thức vừa làm vừa học đợt 2, năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 14/5/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-ĐHTN ngày 15/7/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-ĐHTN ngày 17/7/2020 của Hiệu trưởng về việc công nhận mức điểm trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học, hình thức vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 66 thí sinh trúng tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học, hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020 (trong phức lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm báo cho thí sinh và tổ chức nhập học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Đào tạo đại học, Phòng Công tác sinh viên, Khoa Sư phạm, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.(5b)



TS. Nguyễn Thanh Trúc



Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON,
LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐỢT 2 NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 1347 /QĐ-DHTN ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ngành đã tốt nghiệp		Điểm trung bình chung toàn khóa (TBXL tốt nghiệp)	ĐT	KV	Điểm XT	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ					
1	38	Lê Thị Quỳnh An	01/06/1996	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.40		1	22.95	KRN
2	68	Hoàng Thị Mai Anh	01/07/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	7.45		1	23.1	KRN
3	101	Nguyễn Thị Hồng Anh	26/02/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.10		1	25.05	KRN
4	39	Nguyễn Thị Ánh	12/07/1981	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.40		1	25.95	KRN
5	98	Trần Thị Linh Chi	14/10/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.20		1	22.35	KRN
6	40	Lâm Thị Mỹ Dạ	27/04/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.00		1	21.75	KRN
7	42	Nguyễn Thị Hồng Duyên	16/07/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.00		1	24.75	KRN
8	43	Hoàng Thị Duyên	05/10/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.50		1	26.25	KRN
9	45	Trần Thị Giang	15/04/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	8.10		1	25.05	KRN
10	44	Lê Thị Sài Gòn	04/01/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.10		1	25.05	KRN
11	75	Vũ Thị Hà	23/09/1985	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	6.97		1	21.66	KRN
12	46	Nguyễn Thị Lệ Hằng	27/06/1984	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	6.60		1	20.55	KRN
13	84	H Nam Hmok	10/08/1991	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.00	01	1	23.75	KRN
14	41	H Diệu Niê Hra	11/06/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.00	01	1	23.75	KRN
15	90	Bạch Thị Huyền	15/09/1979	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.93		1	24.54	KRN
16	48	Rô H' Jêch	25/05/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.20	01	1	24.35	KRN
17	61	H' Tah Niê Kdăm	01/05/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.20	01	1	24.35	KRN
18	94	H Lan Wi Niê Kdăm	30/06/1999	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.10	01	1	27.05	KRN
19	49	Chu Thị Kiều	28/04/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.40		1	22.95	KRN
20	79	H Biêr Knul	27/06/1986	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	8.16	01	1	27.23	KRN
21	65	H Ương Kriêng	16/06/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	7.69	01	1	25.82	KRN
22	78	H Char Ming Ktla	21/07/1990	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.50	01	1	28.25	KRN
23	50	Trương Thị Lành	26/10/1991	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70		1	23.85	KRN

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ngành đã tốt nghiệp		Điểm trung bình chung toàn khóa (TBXL tốt nghiệp)	ĐT	KV	Điểm XT	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ					
24	51	Hà Diễm Lệ	26/11/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70		1	23.85	KRN
25	52	Phan Thị Thùy Linh	14/08/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.40		1	25.95	KRN
26	91	Đinh Thị Kiều Loan	23/03/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.90		1	24.45	KRN
27	53	Y Lót	11/02/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	6.82	01	1	23.21	KRN
28	77	Trần Thị Luyến	04/12/1990	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.90		1	24.45	KRN
29	99	Nông Thị Mến	04/01/1995	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.59	01	1	25.52	KRN
30	2	R'ô H' Mlin	14/11/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.10	01	1	24.05	KRN
31	85	H Nui Mlô	30/08/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.00	01	1	26.75	KRN
32	86	H Yom Mlô	18/01/1992	Nữ	Giáo dục Mầm non	Trung cấp	6.50	01	1	22.25	KRN
33	87	H Bluen Mlô	31/03/1992	Nữ	Giáo dục Mầm non	Trung cấp	7.10	01	1	24.05	KRN
34	100	H' Rum Mlô	14/01/1984	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.37	01	1	24.86	KRN
35	54	Lê Thị Mơ	03/04/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.60		1	23.55	KRN
36	73	Ngô Thị Kiều Ngân	18/02/2001	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.20		1	25.35	KRN
37	55	Mã Thị Ngọc	15/06/1992	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.20		1	25.35	KRN
38	56	Đặng Bích Ngọc	18/08/1988	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.40		1	25.95	KRN
39	82	Đỗ Thị Nhạn	08/01/1989	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.10		1	25.05	KRN
40	57	Trần Thị Tuyết Nhung	22/06/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.00		1	24.75	KRN
41	69	Trần Thị Kim Nhung	16/01/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	8.04		1	24.87	KRN
42	80	H Siên Niê	08/06/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	7.78	01	1	26.09	KRN
43	88	H Phai Niê	17/12/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	6.50	01	1	22.25	KRN
44	92	H Sori Niê	19/08/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.10	01	1	24.05	KRN
45	93	H' Nã Niê	07/12/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.40	01	1	24.95	KRN
46	58	Đỗ Thị Phương	10/08/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.30		1	25.65	KRN
47	59	Hoàng Thị Thanh Phương	02/06/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.27		1	25.56	KRN
48	70	Mai Thị Nam Phương	26/07/1997	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.60		1	23.55	KRN
49	97	Đinh Thị Phương	10/08/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.10		1	22.05	KRN
50	60	Nông Thị Quyên	24/08/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.40		1	22.95	KRN

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ngành đã tốt nghiệp		Điểm trung bình chung toàn khóa (TBXL tốt nghiệp)	ĐT	KV	Điểm XT	Ghi chú
					Tên ngành	Trình độ					
51	96	Đặng Thị Lệ Quyên	15/07/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.70		1	26.85	KRN
52	1	Nay H' Thạch	07/09/1989	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	6.31	01	1	21.68	KRN
53	83	Hoàng Thị Thành	11/08/1987	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.30		1	25.65	KRN
54	62	Lại Thị Thơ	09/11/1991	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	8.37		1	25.86	KRN
55	72	Hồ Thị Hiếu Thuận	20/06/1975	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	7.08		1	21.99	KRN
56	63	Triệu Thị Thủy	02/11/1982	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70		1	23.85	KRN
57	76	Trần Thị Thu Thủy	02/07/1988	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	6.27		1	19.56	KRN
58	81	Mã Thị Lệ Thủy	05/05/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70		1	23.85	KRN
59	71	Nguyễn Thị Thùy Tiên	05/07/1998	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	7.71		1	23.88	KRN
60	64	Nguyễn Thị Hà Trang	28/02/1993	Nữ	Sư phạm Mầm non	Cao đẳng	6.49		1	20.22	KRN
61	74	Hồ Thị Ánh Trinh	18/12/2000	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	8.40		1	25.95	KRN
62	89	Trần Thúy Uyên	25/11/1988	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	8.02		1	24.81	KRN
63	66	Phan Thị Thùy Vân	20/05/1995	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.20		1	22.35	KRN
64	95	Đỗ Thị Xuyên	07/07/1994	Nữ	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	7.87		1	24.36	KRN
65	67	Nguyễn Thị Mỹ Yên	13/12/1996	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.80		1	24.15	KRN
66	102	H Mơ Niê	07/01/1994	Nữ	Sư phạm Mầm non	Trung cấp	7.70	01	1	25.85	KRN

Danh sách gồm 66 thí sinh. *Dal*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mức điểm trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non,
đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học,
hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 14/5/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học của Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức điểm trúng tuyển ngành Giáo dục Mầm non, liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học, hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020 như sau:

Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Ghi chú
7140201	GD Mầm non	15.0	66	Liên thông

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Phòng Đào tạo đại học, Khoa Sư phạm các đơn vị và thí sinh có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.(3b)



TS. Nguyễn Thanh Trúc